TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
CƠ SỞ II TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN SƠ BỘ

Năm 1 chính khoá K62NO Chương trình Cử nhân Quản trị Marketing liên kết đào tạo với Đại học Northampton (Anh Quốc) Học kỳ I năm học 2024-2025

Stt	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	IELTS	Số quyết định	Ngày quyết định	Lớp
1	2405025203	Nguyễn Thị Mai	Anh	15/06/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
2	2405025204	Nguyễn Phan Trâm	Anh	15/03/2006	Nữ	7,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
3	2405025208	Trần Ngọc Gia	Bảo	11/04/2006	Nữ	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
4	2405025209	Phạm Thị Thanh	Bình	30/01/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
5	2405025210	Lê Ngọc Linh	Chi	01/10/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
6	2405025212	Nguyễn Thanh Thùy	Dương	17/08/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
7	2405025215	Võ Thuỵ Trúc	Đào	28/01/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
8	2405025216	Nguyễn Mạnh	Đạt	08/03/2006	Nam	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
9	2405025217	Ngô Thị Trà	Giang	25/07/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
10	2405025218	Nguyễn Thuỵ Quỳnh	Giang	17/03/2004	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
11	2405025220	Nguyễn Bá Nhật	Huy	15/05/2006	Nam	7,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
12	2405025222	Nguyễn Ngọc Bảo	Kha	24/07/2006	Nữ	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
13	2405025225	Lại Nguyễn Thùy	Linh	04/04/2006	Nữ	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
14	2405025227	Nguyễn Trà	My	24/10/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
15	2405025228	Huỳnh Thiên	Ngân	12/06/2006	Nữ	7,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
16	2405025229	Võ Đăng Phương	Nghi	25/04/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
17	2205025018	Hoàng Nhật	Nguyên	29/10/2004	Nam	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
18	2405025230	Trịnh Duy Anh	Nguyên	22/11/2006	Nam	8,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
19	2405025231	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	26/08/2004	Nữ	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
20	2405025233	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	20/06/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
21	2405025234	Huỳnh Nhật Thiên	Phúc	01/06/2006	Nam	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
22	2312459079	Trương Quang	Sơn	10/06/2005	Nam	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
23	2312459081	Trương Từ Thanh	Thảo	22/06/2005	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
24	2405025239	Bùi Phạm Hà	Thi	19/09/2003	Nữ	6,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
25	2405025241	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	30/12/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
26	2405025244	Đặng Anh	Tuấn	07/01/2006	Nam	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
27	2405025245	Bùi Lê Huyền	Vy	15/07/2006	Nữ	6,0	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOA
28	2405025201	Nguyễn Bảo	An	19/10/2003	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
29	2405025202	Lê Minh	Anh	11/07/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
30	2405025205	Nguyễn Thị Vân	Anh	15/04/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
31	2405025206	Phạm Quỳnh Lan	Anh	25/06/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
32	2405025207	Phạm Vân	Anh	28/01/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
33	2405025211	Lê Anh	Duy	27/04/2006	Nam	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
34	2405025213	Phạm Ngọc Ánh	Dương	20/10/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
35	2405025214	Phạm Ngọc Thanh	Đan	06/04/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB

Stt	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	IELTS	Số quyết định	Ngày quyết định	Lớp
36	2405025219	Nguyễn Bích	Hiệp	09/10/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
37	2405025221	Chu Ngọc Hải	Huyền	17/02/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
38	2405025223	Nguyễn Như	Khánh	27/07/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
39	2312459089	Trần Đăng	Khoa	25/11/2005	Nam	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
40	2405025224	Phạm Ngọc	Khuyên	03/07/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
41	2405025226	Lý Lê Ngọc	Minh	01/07/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
42	2405025232	Nguyễn Phạm Phương	Nhi	07/08/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
43	2312459074	Phan Ngọc Phương	Nhi	03/07/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
44	2312459076	Nguyễn Thị Kim	Phụng	28/12/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
45	2405025235	Bùi Ngọc Thảo	Quỳnh	05/08/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
46	2405025236	Huỳnh Ngọc Kim	Thanh	08/06/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
47	2405025237	Huỳnh Gia Ngọc	Thảo	01/12/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
48	2405025238	Phạm Đức	Thắng	26/02/2004	Nam	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
49	2405025240	Đinh Ngọc Hồng	Thi	09/06/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
50	2312459085	Lê Nguyễn Minh	Thy	16/09/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
51	2405025242	Nguyễn Thị Minh	Trang	04/03/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
52	2405025243	Huỳnh Hải	Triều	23/03/2006	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB
53	2312459088	Nguyễn Lương Bảo	Yến	25/02/2005	Nữ	5,5	2757/QĐ-CSII	28/08/2024	K62NOB

Danh sách này gồm 53 sinh viên./.